

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LAI CHÂU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VĂN PHÒNG HĐND SỐ 1580/QĐ-UBND
HUYỆN TAM UYÊN

Lai Châu, ngày 11 tháng 12 năm 2017

ĐẾN NGÀY 12.12.2017

QUYẾT ĐỊNH

Công bố thủ tục hành chính lĩnh vực xây dựng thuộc thẩm quyền giải quyết
của Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn tỉnh Lai Châu

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

- Sno gửi:
- TT. Huyện ủy
 - TT. UBND huyện
 - Chủ tịch, các Phó UBND huyện
 - Các cơ quan thuộc UBND huyện
 - Các xã, thị trấn

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP, ngày 08/6/2010 của Chính phủ về

kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 05/2014/TT-BTP ngày 07/02/2014 của Bộ Tư pháp Hướng dẫn công bố, niêm yết thủ tục hành chính và báo cáo tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 921/TTr-SXD ngày 29/11/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 07 thủ tục hành chính trong lĩnh vực xây dựng thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn tỉnh Lai Châu:

(Theo danh mục kèm theo Quyết định này)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 622/QĐ-UBND ngày 02/6/2016 của UBND tỉnh Lai Châu về việc công bố thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc chức năng quản lý của Sở Xây dựng tỉnh Lai Châu; Quyết định số 1648/QĐ-UBND ngày 28/11/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu công bố bổ sung nội dung cụ thể thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng theo

danh mục tại Quyết định số 622/QĐ-UBND ngày 02/6/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Lai Châu.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Xây dựng; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và các đơn vị, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các Bộ: Xây dựng, Tư pháp;
- Cục KSTTHC – Văn phòng Chính phủ;
- Chủ tịch và P.Chủ tịch UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, XD

CHỦ TỊCH



Đỗ Ngọc An



PHỤ LỤC

(Ban hành kèm theo Quyết định số ~~1580~~ 1580/QĐ-UBND ngày 11 tháng 12 năm 2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu)

PHẦN I: DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Trang
1	Thẩm định báo cáo kinh tế - kỹ thuật/điều chỉnh báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng	Xây dựng	4
2	Thẩm định thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng/ thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng điều chỉnh (trường hợp thiết kế 1 bước)	Xây dựng	10
3	Cấp giấy phép xây dựng (giấy phép xây dựng mới; giấy phép sửa chữa, cải tạo; giấy phép di dời công trình) đối với công trình, nhà ở riêng lẻ trừ các công trình thuộc thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng của trung ương, cấp tỉnh	Xây dựng	17
4	Điều chỉnh, gia hạn, cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình, nhà ở riêng lẻ trừ các công trình thuộc thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng của trung ương, cấp tỉnh	Xây dựng	27
5	Thẩm định nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp huyện	Quy hoạch xây dựng	31
6	Thẩm định đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp huyện	Quy hoạch xây dựng	34
7	Cấp giấy phép quy hoạch dự án đầu tư xây dựng thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh quản lý	Quy hoạch xây dựng	37

PHẦN II: NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật/ Báo cáo kinh tế - kỹ thuật điều chỉnh	
Trình tự thực hiện	Bước 1: Chuẩn bị hồ sơ: Chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định. Bước 2: Nộp hồ sơ: - Nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả theo cơ chế “một cửa” – UBND các huyện, thành phố. - Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Các ngày trong tuần (trừ ngày lễ, nghỉ). + Sáng: Từ 07h30’ đến 11h00’; + Chiều: Từ 13h30’ đến 16h30’. - Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ: + Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo yêu cầu thì viết phiếu giao nhận hồ sơ (<i>hẹn ngày trả kết quả theo quy định</i>); + Trường hợp hồ sơ thiếu, hoặc không hợp lệ thì hướng dẫn đầy đủ thông tin để người nộp hồ sơ bổ sung hoặc làm lại hồ sơ đúng theo quy định. Bước 3: Nhận kết quả: - Nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả theo cơ chế “một cửa” – UBND các huyện, thành phố. - Thời gian nhận kết quả: Các ngày trong tuần (trừ ngày lễ, nghỉ). + Sáng: Từ 07h30’ đến 11h00’; + Chiều: Từ 13h30’ đến 16h30’. - Người đến nhận kết quả mang theo giấy hẹn; nộp các khoản phí, lệ phí theo quy định và nhận biên lai thu phí (<i>trường hợp giao dịch có thu phí</i>). - Trường hợp di nhận hộ phải có thêm giấy ủy quyền và chứng minh nhân dân của người được ủy quyền.
Cách thức thực hiện	Nộp hồ sơ trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính hoặc qua đường bưu điện.
Thành phần, số lượng hồ sơ	a) Thành phần hồ sơ bao gồm: 1. Tờ trình thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật điều chỉnh đầu tư xây dựng công trình theo mẫu số 04 quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định 59/2015/NĐ-CP. 2. Văn bản pháp lý: - Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình; - Văn bản phê duyệt danh mục tiêu chuẩn nước ngoài (nếu có); - Văn bản thẩm duyệt phòng cháy chữa cháy, báo cáo đánh giá tác động môi trường của cơ quan có thẩm quyền (nếu có); - Báo cáo tổng hợp của chủ đầu tư;

	- Và các văn bản khác có liên quan. 3. Tài liệu khảo sát xây dựng, thiết kế, dự toán: - Hồ sơ khảo sát xây dựng; - Hồ sơ thiết kế thiết kế bản vẽ thi công bao gồm thuyết minh và bản vẽ; - Dự toán xây dựng công trình. 4. Hồ sơ năng lực của các nhà thầu: - Thông tin năng lực của nhà thầu khảo sát, nhà thầu thiết kế xây dựng công trình; - Giấy phép nhà thầu nước ngoài (nếu có); - Chứng chỉ hành nghề của các chức danh chủ nhiệm khảo sát, chủ nhiệm đồ án thiết kế, chủ trì thiết kế của nhà thầu thiết kế (bản sao có chứng thực); b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.
Thời hạn giải quyết	Không quá 15 ngày kể từ thời điểm nhận đủ hồ sơ theo quy định.
Đối tượng thực hiện TTHC	Tổ chức
Cơ quan thực hiện TTHC	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Phòng chuyên môn về xây dựng theo phân cấp thuộc UBND cấp huyện. - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng chuyên môn về xây dựng theo phân cấp thuộc UBND cấp huyện. - Cơ quan phối hợp thực hiện TTHC: Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả theo cơ chế “một cửa” – UBND các huyện, thành phố.
Kết quả thực hiện TTHC	Văn bản về việc thông báo kết quả thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật điều chỉnh đầu tư xây dựng.
Lệ phí	Được tính theo tỷ lệ phần trăm của tổng mức đầu tư hoặc phần bổ sung được phê duyệt của dự án quy định tại Thông tư số 209/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 (có phụ lục đính kèm).
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai	Tờ trình thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật điều chỉnh đầu tư xây dựng công trình (Mẫu số 04 quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015).
Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC	Không
Căn cứ pháp lý của TTHC	- Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; - Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 5/4/2014 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày

	18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng Quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình; - Thông tư số 209/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài Chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng, phí thẩm định thiết kế cơ sở.
--	--

BIỂU MỨC THU PHÍ THẨM ĐỊNH DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG, PHÍ THẨM ĐỊNH THIẾT KẾ CƠ SỞ

(Ban hành kèm theo Thông tư số 209/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

1. Phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng

Tổng mức đầu tư dự án (tỷ đồng)	≤ 15	25	50	100	200	500	1.000	2.000	5.000	≥10.000
Tỷ lệ %	0,0190	0,0170	0,0150	0,0125	0,0100	0,0075	0,0047	0,0025	0,0020	0,0010

2. Phí thẩm định thiết kế cơ sở (đối với các dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn nhà nước ngoài ngân sách, dự án PPP và dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn khác): Mức phí thẩm định thiết kế cơ sở bằng 50% mức phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng tại điểm 1 Biểu mức thu.

Theo Điều 4 Thông tư 209/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn cách xác định mức thu phí thẩm định dự án xây dựng như sau:

- Căn cứ xác định số tiền phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng phải thu là tổng mức đầu tư được cấp có thẩm quyền phê duyệt và mức thu, cụ thể như sau:

$$\text{Phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng} = \text{Tổng mức đầu tư được phê duyệt} \times \text{Mức thu}$$

- Trường hợp nhóm công trình có giá trị nằm trong khoảng giữa các tổng mức đầu tư ghi trên Biểu mức thu thì phí thẩm định đầu tư phải thu được tính theo phương pháp nội suy như sau:

$$N_u = N_{ib} - \left\{ \frac{N_{ib} - N_{ia}}{G_{ia} - G_{ib}} \times (G_u - G_{ib}) \right\}$$

Trong đó:

+ N_{it} là phí thẩm định cho nhóm dự án thứ i theo quy mô giá trị cần tính (đơn vị tính: %).

+ G_{it} là quy mô giá trị của nhóm dự án thứ i cần tính phí thẩm định đầu tư (đơn vị tính: giá trị công trình).

+ G_{ia} là quy mô giá trị cận trên quy mô giá trị cần tính phí thẩm định (đơn vị tính: giá trị công trình).

+ G_{ib} là quy mô giá trị cận dưới quy mô giá trị cần tính phí thẩm định (đơn vị tính: giá trị công trình).

+ N_{ia} là phí thẩm định cho nhóm dự án thứ i tương ứng G_{ia} (đơn vị tính: %).

+ N_{ib} là phí thẩm định cho nhóm dự án thứ i tương ứng G_{ib} (đơn vị tính: %).

Trong đó mức thu theo tổng vốn đầu tư dự án được quy định tại Biểu mức thu phí ban hành kèm theo Thông tư 209/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016.

(Mẫu số 04: Tờ trình thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng theo mẫu quy định tại Phụ lục II Nghị định số 59/2015/NĐ-CP)

TÊN TỔ CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày tháng năm

TỜ TRÌNH

Thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình

Kính gửi:

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng Quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình;

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan.....

(Tên chủ đầu tư) trình (Cơ quan thẩm định) thẩm định Báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình.

I. THÔNG TIN CHUNG CÔNG TRÌNH

1. Tên công trình:
2. Loại, cấp, quy mô công trình:
3. Tên chủ đầu tư và các thông tin để liên lạc (điện thoại, địa chỉ,...):
4. Địa điểm xây dựng:
5. Giá trị dự toán xây dựng công trình:
6. Nguồn vốn đầu tư:
7. Nhà thầu lập thiết kế và dự toán xây dựng:
8. Tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng:
9. Các thông tin khác có liên quan:

II. DANH MỤC HỒ SƠ GỬI KÈM BAO GỒM

1. Văn bản pháp lý:

- Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình (đối với dự án sử dụng vốn đầu tư công);
- Văn bản phê duyệt danh mục tiêu chuẩn nước ngoài (nếu có);
- Văn bản thẩm duyệt phòng cháy chữa cháy, báo cáo đánh giá tác động môi trường của cơ quan có thẩm quyền (nếu có);

- Báo cáo tổng hợp của chủ đầu tư;
- Và các văn bản khác có liên quan.

2. Tài liệu khảo sát xây dựng, thiết kế, dự toán:

- Hồ sơ khảo sát xây dựng;
- Hồ sơ thiết kế thiết kế bản vẽ thi công bao gồm thuyết minh và bản vẽ;
- Dự toán xây dựng công trình đối với công trình sử dụng vốn ngân sách nhà nước, vốn nhà nước ngoài ngân sách.

3. Hồ sơ năng lực của các nhà thầu:

- Thông tin năng lực của nhà thầu khảo sát, nhà thầu thiết kế xây dựng công trình;
- Giấy phép nhà thầu nước ngoài (nếu có);
- Chứng chỉ hành nghề của các chức danh chủ nhiệm khảo sát, chủ nhiệm đồ án thiết kế, chủ trì thiết kế của nhà thầu thiết kế (bản sao có chứng thực);

(Tên tổ chức) trình (Cơ quan thẩm định) thẩm định Báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình.... với các nội dung nêu trên./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Tên người đại diện

2. Thẩm định thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng/ thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng điều chỉnh (trường hợp thiết kế 1 bước)

Trình tự thực hiện	Bước 1: Chuẩn bị hồ sơ: Chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định. Bước 2: Nộp hồ sơ: - Nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả theo cơ chế “một cửa” – UBND các huyện, thành phố. - Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Các ngày trong tuần (trừ ngày lễ, nghỉ). + Sáng: Từ 07h30’ đến 11h00’; + Chiều: Từ 13h30’ đến 16h30’. - Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ: + Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo yêu cầu thì viết phiếu giao nhận hồ sơ (<i>hẹn ngày trả kết quả theo quy định</i>); + Trường hợp hồ sơ thiếu, hoặc không hợp lệ thì hướng dẫn đầy đủ thông tin để người nộp hồ sơ bổ sung hoặc làm lại hồ sơ đúng theo quy định. Bước 3: Nhận kết quả: - Nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả theo cơ chế “một cửa” - UBND các huyện, thành phố. - Thời gian nhận kết quả: Các ngày trong tuần (trừ ngày lễ, nghỉ). + Sáng: Từ 07h30’ đến 11h00’; + Chiều: Từ 13h30’ đến 16h30’. - Người đến nhận kết quả mang theo giấy hẹn; nộp các khoản phí, lệ phí theo quy định và nhận biên lai thu phí (<i>trường hợp giao dịch có thu phí</i>). - Trường hợp đi nhận hồ phải có thêm giấy ủy quyền và chứng minh nhân dân của người được ủy quyền.
Cách thức thực hiện	Nộp hồ sơ trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính hoặc qua đường bưu điện.
Thành phần, số lượng hồ sơ	a) Thành phần hồ sơ bao gồm: 1. Tờ trình thẩm định theo Mẫu số 06 Phụ lục II của Nghị định số 59/2015/NĐ-CP. 2. Văn bản pháp lý: - Quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình; - Hồ sơ thiết kế cơ sở được phê duyệt cùng dự án đầu tư xây dựng; - Văn bản phê duyệt danh mục tiêu chuẩn nước ngoài (nếu có); - Văn bản thẩm duyệt phòng cháy chữa cháy, báo cáo đánh giá tác động môi trường của cơ quan có thẩm quyền (nếu có); - Báo cáo tổng hợp của chủ đầu tư; - Các văn bản khác có liên quan. 2. Tài liệu khảo sát xây dựng, thiết kế, dự toán:

	- Hồ sơ khảo sát xây dựng; - Hồ sơ thiết kế kỹ thuật/thiết kế bản vẽ thi công bao gồm thuyết minh và bản vẽ; - Dự toán xây dựng công trình đối với công trình sử dụng vốn ngân sách nhà nước, vốn nhà nước ngoài ngân sách. 3. Hồ sơ năng lực của các nhà thầu: - Thông tin năng lực của nhà thầu khảo sát, nhà thầu thiết kế xây dựng công trình; - Giấy phép nhà thầu nước ngoài (nếu có); - Chứng chỉ hành nghề của các chức danh chủ nhiệm khảo sát, chủ nhiệm đồ án thiết kế, chủ trì thiết kế của nhà thầu thiết kế. b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.
Thời hạn giải quyết	Không quá 15 ngày kể từ thời điểm nhận đủ hồ sơ theo quy định.
Đối tượng thực hiện TTHC	Tổ chức
Cơ quan thực hiện TTHC	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Phòng chuyên môn về xây dựng thuộc UBND cấp huyện. - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng chuyên môn về xây dựng thuộc UBND cấp huyện. - Cơ quan phối hợp thực hiện TTHC: Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả theo cơ chế “một cửa” - UBND các huyện, thành phố.
Kết quả thực hiện TTHC	Văn bản về việc thông báo kết quả thẩm định thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình.
Lệ phí	Gồm phí thẩm định thiết kế và dự toán được tính theo tỷ lệ phần trăm của dự toán chi phí xây dựng được phê duyệt của dự án quy định tại Thông tư số 210/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 (có phụ lục đính kèm).
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai	Tờ trình thẩm định thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng/thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng điều chỉnh (Mẫu số 06 Phụ lục II của Nghị định số 59/2015/NĐ-CP).
Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC	Không
Căn cứ pháp lý của TTHC	- Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; - Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Nghị định 42/2017/NĐ-CP ngày 5/4/2014 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng

	Quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình; - Thông tư số 210/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài Chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định thiết kế kỹ thuật, phí thẩm định dự toán xây dựng.
--	--

BIỂU MỨC THU PHÍ

(Ban hành kèm theo Thông tư số 210/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

Phụ lục số 1: Phí thẩm định thiết kế kỹ thuật, phí thẩm định dự toán xây dựng (Thẩm định thiết kế kỹ thuật, thẩm định dự toán xây dựng đối với trường hợp thiết kế ba bước; thiết kế bản vẽ thi công, thẩm định dự toán công trình đối với trường hợp thiết kế hai bước)

1. Phí thẩm định thiết kế kỹ thuật

Đơn vị tính: Tỷ lệ %

Số TT	Loại công trình	Chi phí xây dựng (chưa có thuế GTGT) trong dự toán công trình hoặc dự toán gói thầu được duyệt (tỷ đồng)								
		≤15	50	100	200	500	1.000	2.000	5.000	8.000
1	Công trình dân dụng	0,165	0,110	0,085	0,065	0,050	0,041	0,029	0,022	0,019
2	Công trình công nghiệp	0,190	0,126	0,097	0,075	0,058	0,044	0,035	0,026	0,022
3	Công trình giao thông	0,109	0,072	0,055	0,043	0,033	0,025	0,021	0,016	0,014
4	Công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn	0,121	0,080	0,061	0,048	0,037	0,028	0,023	0,017	0,014
5	Công trình hạ tầng kỹ thuật	0,126	0,085	0,065	0,050	0,039	0,030	0,026	0,019	0,017

2. Phí thẩm định dự toán xây dựng

Đơn vị tính: Tỷ lệ %

Số TT	Loại công trình	Chi phí xây dựng (chưa có thuế GTGT) trong dự toán công trình hoặc dự toán gói thầu được duyệt (tỷ đồng)								
		≤15	50	100	200	500	1.000	2.000	5.000	8.000
1	Công trình dân dụng	0,160	0,106	0,083	0,062	0,046	0,038	0,028	0,021	0,018
2	Công trình công nghiệp	0,185	0,121	0,094	0,072	0,055	0,041	0,033	0,023	0,020
3	Công trình giao thông	0,106	0,068	0,054	0,041	0,031	0,024	0,020	0,014	0,012
4	Công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn	0,117	0,076	0,060	0,046	0,035	0,026	0,022	0,016	0,014
5	Công trình hạ tầng kỹ thuật	0,122	0,082	0,062	0,047	0,037	0,029	0,024	0,017	0,014

Theo Điều 4 Thông tư 210/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định thiết kế kỹ

thuật, phí thẩm định dự toán xây dựng như sau:

Số phí thẩm định phải nộp được xác định theo công thức sau:

Số phí thẩm định phải nộp = Chi phí xây dựng x Mức thu.

Trong đó:

- Chi phí xây dựng: Là chi phí xây dựng chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng trong dự toán công trình hoặc dự toán gói thầu được duyệt.

- Mức thu: Được quy định tại Phụ lục 1 Biểu mức thu phí.

Trường hợp công trình có chi phí xây dựng nằm trong khoảng giữa các chi phí xây dựng ghi trên Biểu mức thu phí ban hành kèm theo Thông tư này thì số phí thẩm định phải nộp được xác định theo công thức sau: $N_t = N_b - \frac{N_b - N_a}{G_a - G_b} \times (G_t - G_b)$

Trong đó:

- N_t : Mức thu theo chi phí xây dựng cần tính (đơn vị tính: Tỷ lệ %);
- G_t : Chi phí xây dựng cần tính định mức (đơn vị tính: Giá trị công trình);
- G_a : Chi phí xây dựng cận trên chi phí cần tính định mức (đơn vị tính: Giá trị);
- G_b : Chi phí xây dựng cận dưới chi phí cần tính định mức (đơn vị tính: Giá trị);
- N_a : Mức thu tương ứng với G_a (đơn vị tính: Tỷ lệ %);
- N_b : Mức thu tương ứng với G_b (đơn vị tính: Tỷ lệ %).

(Mẫu số 06: Tờ trình thẩm định thiết kế và dự toán theo mẫu quy định tại Phụ lục II Nghị định số 59/2015/NĐ-CP)

TÊN TỔ CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày ... tháng ... năm

TỜ TRÌNH

Thẩm định thiết kế xây dựng và dự toán xây dựng công trình

Kính gửi: (Cơ quan thẩm định)

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan.

(Tên chủ đầu tư) trình (Cơ quan thẩm định) thẩm định thiết kế (thiết kế kỹ thuật/thiết kế bản vẽ thi công) và dự toán xây dựng công trình

I. THÔNG TIN CHUNG CÔNG TRÌNH

1. Tên công trình:
2. Cấp công trình:
3. Thuộc dự án: Theo quyết định đầu tư được phê duyệt
4. Tên chủ đầu tư và các thông tin để liên lạc (điện thoại, địa chỉ,...):
5. Địa điểm xây dựng:
6. Giá trị dự toán xây dựng công trình:
7. Nguồn vốn đầu tư:
8. Nhà thầu lập thiết kế và dự toán xây dựng:
9. Tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng:
10. Các thông tin khác có liên quan:

II. DANH MỤC HỒ SƠ GỬI KÈM BAO GỒM

1. Văn bản pháp lý:
 - Quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình;
 - Hồ sơ thiết kế cơ sở được phê duyệt cùng dự án đầu tư xây dựng;
 - Văn bản phê duyệt danh mục tiêu chuẩn nước ngoài (nếu có);
 - Văn bản thẩm duyệt phòng cháy chữa cháy, báo cáo đánh giá tác động môi trường của cơ quan có thẩm quyền (nếu có);
 - Báo cáo tổng hợp của chủ đầu tư;
 - Các văn bản khác có liên quan.
2. Tài liệu khảo sát xây dựng, thiết kế, dự toán:
 - Hồ sơ khảo sát xây dựng;
 - Hồ sơ thiết kế kỹ thuật/thiết kế bản vẽ thi công bao gồm thuyết minh và bản vẽ;
 - Dự toán xây dựng công trình đối với công trình sử dụng vốn ngân sách nhà nước, vốn nhà nước ngoài ngân sách.
3. Hồ sơ năng lực của các nhà thầu:

- Thông tin năng lực của nhà thầu khảo sát, nhà thầu thiết kế xây dựng công trình;
- Giấy phép nhà thầu nước ngoài (nếu có);
- Chứng chỉ hành nghề của các chức danh chủ nhiệm khảo sát, chủ nhiệm đồ án thiết kế, chủ trì thiết kế của nhà thầu thiết kế.

(Tên tổ chức) trình (Cơ quan thẩm định) thẩm định thiết kế và dự toán xây dựng công trình.... với các nội dung nêu trên./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Tên người đại diện

3. Cấp giấy phép xây dựng (giấy phép xây dựng mới; giấy phép sửa chữa, cải tạo; giấy phép di dời công trình) đối với công trình, nhà ở riêng lẻ trừ các công trình thuộc thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng của trung ương, cấp tỉnh

Trình tự thực hiện	Bước 1: Chuẩn bị hồ sơ: Chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định. Bước 2: Nộp hồ sơ: - Nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả theo cơ chế “một cửa” – UBND cấp huyện thành phố. - Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Các ngày trong tuần (trừ ngày lễ, nghỉ). + Sáng: Từ 07h30’ đến 11h00’; + Chiều: Từ 13h30’ đến 16h30’. - Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ: + Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo yêu cầu thì viết phiếu giao nhận hồ sơ (<i>hẹn ngày trả kết quả theo quy định</i>); + Trường hợp hồ sơ thiếu, hoặc không hợp lệ thì hướng dẫn đầy đủ thông tin để người nộp hồ sơ bổ sung hoặc làm lại hồ sơ đúng theo quy định. Bước 3: Xét duyệt hồ sơ: - Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng phải tổ chức thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực địa. Khi thẩm định hồ sơ, cơ quan có thẩm quyền phải xác định tài liệu còn thiếu, tài liệu không đúng theo quy định hoặc không đúng với thực tế để thông báo một lần bằng văn bản cho Chủ đầu tư bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ bổ sung chưa đáp ứng được yêu cầu theo văn bản thông báo thì trong thời hạn 05 ngày làm việc, cơ quan có thẩm quyền có trách nhiệm thông báo bằng văn bản hướng dẫn cho Chủ đầu tư tiếp tục hoàn thiện hồ sơ. Chủ đầu tư có trách nhiệm bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo văn bản thông báo. - Trường hợp việc bổ sung hồ sơ vẫn không đáp ứng được các nội dung theo thông báo thì trong thời hạn 03 ngày làm việc, cơ quan có thẩm quyền có trách nhiệm thông báo đến Chủ đầu tư về lý do không cấp giấy phép; Bước 4: Nhận kết quả: - Nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả theo cơ chế “một cửa” – UBND cấp huyện; thành phố. - Thời gian nhận kết quả: Các ngày trong tuần (trừ ngày lễ, nghỉ). + Sáng: Từ 07h30’ đến 11h00’; + Chiều: Từ 13h30’ đến 16h30’. - Người đến nhận kết quả mang theo giấy hẹn; nộp các khoản phí, lệ phí theo quy định và nhận biên lai thu phí (<i>trường hợp giao dịch có thu phí</i>). - Trường hợp đi nhận hộ phải có thêm giấy ủy quyền và chứng
----------------------------------	---

	minh nhân dân của người ủy quyền và người được ủy quyền.
Cách thức thực hiện	Nộp hồ sơ trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính hoặc qua đường bưu điện.
Thành phần, số lượng hồ sơ	<i>a) Thành phần hồ sơ bao gồm:</i> <i>1. Trường hợp xây dựng mới:</i> <i>(1.1) Đối với công trình không theo tuyến; công trình tín ngưỡng; công trình tôn giáo; công trình của cơ quan ngoại giao và tổ chức quốc tế:</i> - Đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng, theo mẫu tại Phụ lục 1 Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016. - Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính một trong những giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai. Trường hợp đối với công trình xây dựng trạm, cột phát sóng tại khu vực không thuộc nhóm đất có mục đích sử dụng cho xây dựng, không chuyển đổi được Mục đích sử dụng đất thì nộp bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính văn bản chấp thuận về địa điểm xây dựng của Ủy ban nhân dân cấp huyện. - Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính hai bộ bản vẽ thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công được phê duyệt theo quy định của pháp luật về xây dựng, mỗi bộ gồm: + Bản vẽ mặt bằng vị trí công trình trên lô đất tỷ lệ 1/100 - 1/500, kèm theo sơ đồ vị trí công trình; + Bản vẽ các mặt bằng, các mặt đứng và mặt cắt chủ yếu của công trình, tỷ lệ 1/50 - 1/200; + Bản vẽ mặt bằng móng tỷ lệ 1/100 - 1/200 và mặt cắt móng tỷ lệ 1/50, kèm theo sơ đồ đầu nối với hệ thống hạ tầng kỹ thuật về giao thông; cấp nước; thoát nước mưa, nước bẩn; xử lý nước thải; cấp điện; thông tin liên lạc; các hệ thống hạ tầng kỹ thuật khác liên quan đến công trình tỷ lệ 1/50 - 1/200. Riêng đối với công trình của các cơ quan ngoại giao, tổ chức quốc tế và cơ quan nước ngoài đầu tư tại Việt Nam còn tuân thủ các Điều Khoản quy định của Hiệp định hoặc thỏa thuận đã được ký kết với Chính phủ Việt Nam. Đối với công trình tôn giáo cần bổ sung bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính văn bản chấp thuận về sự cần thiết xây dựng và quy mô công trình của cơ quan tôn giáo theo phân cấp. <i>(1.2) Đối với công trình theo tuyến trong đô thị:</i> - Đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng theo mẫu tại Phụ lục số 1 Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016. - Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính một trong những giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai hoặc văn bản chấp thuận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về vị trí và phương án tuyến. - Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính Quyết định thu hồi đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về

đất đai.

- Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính hai bộ bản vẽ thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công được phê duyệt theo quy định của pháp luật về xây dựng, mỗi bộ gồm:

+ Sơ đồ vị trí tuyến công trình tỷ lệ 1/100 - 1/500;

+ Bản vẽ mặt bằng tổng thể hoặc bản vẽ bình đồ công trình tỷ lệ 1/500 - 1/5000;

+ Bản vẽ các mặt cắt ngang chủ yếu của tuyến công trình tỷ lệ 1/50 - 1/200;

+ Riêng đối với công trình ngầm phải bổ sung thêm: Bản vẽ các mặt cắt ngang, các mặt cắt dọc thể hiện chiều sâu công trình tỷ lệ 1/50 - 1/200; Sơ đồ đầu nối với hệ thống hạ tầng kỹ thuật ngoài công trình tỷ lệ 1/100 - 1/500.

(1.3) Đối với công trình quảng cáo:

- Đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng theo mẫu tại Phụ lục số 1 Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016.

- Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính một trong những giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai. Trường hợp đối với công trình xây dựng tại khu vực không thuộc nhóm đất có mục đích sử dụng cho xây dựng, không chuyển đổi được mục đích sử dụng đất thì nộp bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính văn bản chấp thuận về địa điểm xây dựng của Ủy ban nhân dân cấp huyện;

- Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính hợp đồng thuê đất hoặc hợp đồng thuê công trình đối với trường hợp thuê đất hoặc thuê công trình để xây dựng công trình quảng cáo;

- Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính hai bộ bản vẽ thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công được phê duyệt theo quy định của pháp luật về xây dựng, mỗi bộ gồm:

Đối với trường hợp công trình xây dựng mới:

+ Sơ đồ vị trí công trình tỷ lệ 1/50 - 1/500;

+ Bản vẽ mặt bằng công trình tỷ lệ 1/50 - 1/500;

+ Bản vẽ mặt cắt móng và mặt cắt công trình tỷ lệ 1/50;

+ Bản vẽ các mặt đứng chính công trình tỷ lệ 1/50 - 1/200;

Đối với trường hợp biển quảng cáo được gắn vào công trình đã được xây dựng hợp pháp:

+ Bản vẽ kết cấu của bộ phận công trình tại vị trí gắn biển quảng cáo tỷ lệ 1/50;

+ Bản vẽ các mặt đứng công trình có gắn biển quảng cáo tỷ lệ 1/50 - 1/100.

(2) Trường hợp theo giai đoạn:

(2.1) Đối với công trình theo tuyến trong đô thị:

Việc phân chia công trình theo giai đoạn thực hiện do chủ đầu tư xác định theo quyết định đầu tư. Hồ sơ gồm:

- Đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng theo mẫu tại Phụ lục 1 Thông

tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016.

- Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính một trong những giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai hoặc văn bản chấp thuận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về vị trí và phương án tuyến;

- Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính Quyết định thu hồi đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền phân đất thực hiện theo giai đoạn hoặc cả dự án theo quy định của pháp luật về đất đai;

- Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính hai bộ bản vẽ thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công được phê duyệt theo quy định của pháp luật về xây dựng, mỗi bộ gồm:

 - + Sơ đồ vị trí tuyến công trình tỷ lệ 1/100 - 1/500;

 - + Bản vẽ mặt bằng tổng thể hoặc bản vẽ bình đồ công trình tỷ lệ 1/500 - 1/5000;

 - + Các bản vẽ theo từng giai đoạn: Bản vẽ các mặt cắt ngang chủ yếu của tuyến công trình theo giai đoạn tỷ lệ 1/50 - 1/200; Đối với công trình ngầm yêu cầu phải có bản vẽ các mặt cắt ngang, các mặt cắt dọc thể hiện chiều sâu công trình theo từng giai đoạn tỷ lệ 1/50 - 1/200; Sơ đồ đấu nối với hệ thống hạ tầng kỹ thuật theo từng giai đoạn tỷ lệ 1/100 - 1/500.

(3) Đối với công trình theo dự án:

- Đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng theo mẫu tại Phụ lục số 1 Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016.

- Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính một trong những giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

- Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính hai bộ bản vẽ thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công các công trình xây dựng đã được phê duyệt theo quy định của pháp luật về xây dựng, mỗi bộ gồm:

 - + Bản vẽ tổng mặt bằng của dự án hoặc tổng mặt bằng từng giai đoạn của dự án tỷ lệ 1/100 - 1/500;

 - + Bản vẽ mặt bằng từng công trình trên lô đất tỷ lệ 1/100 - 1/500, kèm theo sơ đồ vị trí công trình;

 - + Bản vẽ các mặt đứng và các mặt cắt chính của từng công trình tỷ lệ 1/50 - 1/200;

 - + Bản vẽ mặt bằng móng tỷ lệ 1/100 - 1/200 và mặt cắt móng tỷ lệ 1/50 của từng công trình kèm theo sơ đồ đấu nối với hệ thống thoát nước mưa, xử lý nước thải, cấp nước, cấp điện, thông tin liên lạc tỷ lệ 1/50 - 1/200.

Trường hợp thiết kế xây dựng của công trình đã được cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định, các bản vẽ thiết kế quy định tại mục này là bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp các bản vẽ thiết kế xây dựng đã được cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định.

- Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình.

(4) Đối với công trình sửa chữa, cải tạo:

- Đơn đề nghị cấp giấy phép sửa chữa, cải tạo công trình, nhà ở, theo mẫu tại Phụ lục số 1 Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016.

- Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính một trong những giấy tờ chứng minh về quyền sở hữu, quản lý, sử dụng công trình, nhà ở theo quy định của pháp luật hoặc bản sao giấy phép xây dựng đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp.

- Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính bản vẽ hiện trạng của bộ phận, hạng Mục công trình sửa chữa, cải tạo đã được phê duyệt theo quy định có tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ các bản vẽ của hồ sơ đề nghị cấp phép sửa chữa, cải tạo và ảnh chụp (10 x 15 cm) hiện trạng công trình và công trình lân cận trước khi sửa chữa, cải tạo.

- Đối với các công trình di tích lịch sử, văn hóa và danh lam, thắng cảnh đã được xếp hạng, thì phải có bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính văn bản chấp thuận của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo phân cấp.

(5) Di dời công trình:

- Đơn đề nghị cấp giấy phép di dời công trình theo mẫu tại Phụ lục số 1 Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016.

- Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính một trong những giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai nơi công trình sẽ di dời đến và giấy tờ hợp pháp về quyền sở hữu công trình theo quy định của pháp luật.

- Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính bản vẽ tổng mặt bằng, nơi công trình sẽ được di dời tới tỷ lệ 1/50 - 1/500.

- Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính bản vẽ mặt bằng móng tỷ lệ 1/100 - 1/200, mặt cắt móng tỷ lệ 1/50 tại địa Điểm công trình sẽ di dời tới.

- Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính báo cáo kết quả khảo sát đánh giá chất lượng hiện trạng của công trình do tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện năng lực thực hiện.

- Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính phương án di dời bao gồm:

+ Phần thuyết minh về hiện trạng công trình và khu vực công trình sẽ được di dời đến; giải pháp di dời, phương án bố trí sử dụng phương tiện, thiết bị, nhân lực; giải pháp bảo đảm an toàn cho công trình, người, máy móc, thiết bị và công trình lân cận; bảo đảm vệ sinh môi trường; tiến độ di dời; tổ chức, cá nhân thực hiện di dời công trình;

+ Phần bản vẽ biện pháp thi công di dời công trình.

- Trường hợp thiết kế xây dựng của công trình đã được cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định, các bản vẽ thiết kế quy định tại điểm 3, điểm 4 mục này là bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp các bản vẽ thiết kế xây dựng đã được cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định.

(6) Đối với công trình xây dựng có thời hạn:

Hồ sơ như điểm (1.1); (4); (5) mục này. Riêng tiêu đề của đơn

được đổi thành “Đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng có thời hạn”.

(7) Đối với nhà ở riêng lẻ:

- Đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng theo mẫu tại Phụ lục số 1 Thông tư 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016;

- Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính một trong những giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

- Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính hai bộ bản vẽ thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công được phê duyệt theo quy định của pháp luật về xây dựng, mỗi bộ gồm:

+ Bản vẽ mặt bằng công trình trên lô đất tỷ lệ 1/50 - 1/500 kèm theo sơ đồ vị trí công trình;

+ Bản vẽ mặt bằng các tầng, các mặt đứng và mặt cắt chính của công trình tỷ lệ 1/50 - 1/200;

+ Bản vẽ mặt bằng móng tỷ lệ 1/50 - 1/200 và mặt cắt móng tỷ lệ 1/50 kèm theo sơ đồ đấu nối hệ thống thoát nước mưa, xử lý nước thải, cấp nước, cấp điện, thông tin tỷ lệ 1/50 - 1/200.

Trường hợp thiết kế xây dựng của công trình đã được cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định, các bản vẽ thiết kế quy định tại Điểm này là bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp các bản vẽ thiết kế xây dựng đã được cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định.

- Đối với công trình xây chen có tầng hầm, hồ sơ còn phải bổ sung bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính văn bản chấp thuận biện pháp thi công móng của chủ đầu tư đảm bảo an toàn cho công trình và công trình lân cận.

- Đối với công trình xây dựng có công trình liên kế phải có bản cam kết của chủ đầu tư bảo đảm an toàn đối với công trình liên kế.

*** Ngoài các tài liệu quy định đối với mỗi loại công trình tại điểm (1); (2); (3); (4); (5); (6); (7) mục này, hồ sơ đề nghị cấp phép xây dựng còn phải bổ sung thêm các tài liệu khác như sau:**

- Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính báo cáo kết quả thẩm định thiết kế của cơ quan chuyên môn về xây dựng đối với công trình theo quy định phải được thẩm định thiết kế.

- Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính văn bản bản cam kết của chủ đầu tư bảo đảm an toàn cho công trình và công trình lân cận đối với công trình xây chen, có tầng hầm.

- Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính bản kê khai năng lực, kinh nghiệm của tổ chức, cá nhân thiết kế theo mẫu tại Phụ lục số 3 Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016, kèm theo bản sao chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng, đối với công trình chưa được cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định thiết kế.

- Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính bản cam kết bảo đảm an toàn cho công trình liên kế đối với trường hợp xây dựng nhà ở riêng lẻ có công trình liên kế.

- Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính quyết định đầu tư đối với

	công trình yêu cầu phải lập dự án đầu tư xây dựng. <i>b) Số lượng hồ sơ: 02 bộ.</i>
Thời hạn giải quyết	Không quá 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp đến thời hạn cấp giấy phép nhưng cần phải xem xét thêm thì cơ quan cấp giấy phép xây dựng phải thông báo bằng văn bản cho chủ đầu tư biết lý do, đồng thời báo cáo cấp có thẩm quyền quản lý trực tiếp xem xét và chỉ đạo thực hiện, nhưng không được quá 5 ngày kể từ ngày hết hạn.
Đối tượng thực hiện TTHC	Tổ chức, cá nhân
Cơ quan thực hiện TTHC	- <i>Cơ quan có thẩm quyền quyết định:</i> UBND cấp huyện; Thành phố. - <i>Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC:</i> Phòng Hạ tầng Kinh tế và hạ tầng; quản lý đô thị - UBND cấp huyện; thành phố. - <i>Cơ quan phối hợp:</i> Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả theo cơ chế “một cửa” – UBND cấp huyện; thành phố.
Kết quả thực hiện TTHC	Giấy phép xây dựng
Lệ phí	- Nhà ở riêng lẻ của nhân dân: 75.000 đồng/giấy phép. - Công trình khác: 150.000 đồng/giấy phép.
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai	- Đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng (<i>theo Phụ lục số 1</i>); - Bản kê khai kinh nghiệm của tổ chức, cá nhân thiết kế (<i>theo Phụ lục số 3</i>); <i>Các mẫu đơn, tờ khai trên được ban hành tại Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng.</i>
Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC	Không
Căn cứ pháp lý của TTHC	- Luật Xây dựng ngày 18/06/2014; - Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009; - Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Nghị định số 53/2017/NĐ-CP ngày 8/5/2017 Quy định các loại giấy tờ hợp pháp về đất đai để cấp giấy phép xây dựng; - Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về cấp giấy phép xây dựng; - Quyết định số 40/2017/NQ-HĐND ngày 24/8/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu ban hành về thực hiện thu, quản lý, sử dụng phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

PHỤ LỤC SỐ 1

(Ban hành kèm theo Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/ 2016 của Bộ Xây dựng)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG

(Sử dụng cho công trình: Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/ Tượng đài, tranh hoành tráng/Quảng cáo/Nhà ở riêng lẻ/Sửa chữa, cải tạo/ Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án/Dì dờ công trình)

Kính gửi:

1. Thông tin về chủ đầu tư:

- Tên chủ đầu tư (tên chủ hộ):
- Người đại diện: Chức vụ (nếu có):
- Địa chỉ liên hệ:
- Số nhà: Đường/phố Phường/xã
- Quận/huyện Tỉnh/thành phố:
- Số điện thoại:

2. Thông tin công trình:

- Địa điểm xây dựng:
- Lô đất số: Diện tích m².
- Tại số nhà: Đường/phố
- Phường/xã Quận/huyện
- Tỉnh, thành phố:

3. Nội dung đề nghị cấp phép:

3.1. Đối với trường hợp cấp cho Dự án:

- Tên dự án:
- + Đã được: phê duyệt, theo Quyết định số: ngày

- Gồm: (n) công trình

Trong đó:

+ Công trình số (1-n): (tên công trình)

* Loại công trình: Cấp công trình:

* Các thông tin chủ yếu của công trình:

4. Đơn vị hoặc người chủ nhiệm thiết kế:

- Tên đơn vị thiết kế:
- Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng (nếu có): Số Cấp ngày
- Tên chủ nhiệm thiết kế:
- Chứng chỉ hành nghề cá nhân số: do Cấp ngày:

- Địa chỉ:
- Điện thoại:
- Giấy phép hành nghề số (nếu có):cấp ngày

5. Dự kiến thời gian hoàn thành công trình: tháng.

6. Cam kết: Tôi xin cam đoan làm theo đúng giấy phép được cấp, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm và bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Gửi kèm theo Đơn này các tài liệu:

1 -

2 -

..... ngàytháng năm

Người làm đơn/Đại diện chủ đầu tư

Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có)

PHỤ LỤC SỐ 3

(Ban hành kèm theo Thông tư số: 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KÊ KHAI KINH NGHIỆM CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN THIẾT KẾ

1. Tổ chức thiết kế:
 - 1.1. Tên:
 - 1.2. Địa chỉ:
 - 1.3. Số điện thoại:
 - 1.4. Nội dung đăng ký kinh doanh:
2. Kinh nghiệm thiết kế:
 - 2.1. Kê khai ít nhất 03 công trình đã thiết kế tương tự như công trình đề nghị cấp phép:
 - a)
 - b)
 - 2.2. Tổ chức trực tiếp thiết kế:
 - a) Số lượng:
.....
Trong đó:
 - Kiến trúc sư:
 - Kỹ sư các loại:
 - b) Chủ nhiệm thiết kế:
 - Họ và tên:
 - Số chứng chỉ (kèm photocopy chứng chỉ):
 - Công trình đã chủ nhiệm, chủ trì (tên công trình, quy mô, chủ đầu tư, địa chỉ):
 - c) Chủ trì thiết kế các bộ môn (kê khai đối với tất cả các bộ môn):
 - Họ và tên:
 - Số chứng chỉ (kèm photocopy chứng chỉ):
 - Công trình đã chủ nhiệm, chủ trì (tên công trình, quy mô, chủ đầu tư, địa chỉ):

....., Ngày tháng năm

Đại diện tổ chức, cá nhân thiết kế

(Ký ghi rõ họ tên)

4. Điều chỉnh, gia hạn, cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình, nhà ở riêng lẻ trừ các công trình thuộc thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng của trung ương, cấp tỉnh

Trình tự thực hiện	Bước 1: Chuẩn bị hồ sơ. Chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định. Bước 2: Nộp hồ sơ. - Địa điểm: Tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế “một cửa” – UBND cấp huyện; thành phố. - Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày lễ, nghỉ): + Sáng: Từ 07h30’ đến 11h00’; + Chiều: Từ 13h30 đến 16h30’. - Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ: + Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo yêu cầu thì viết phiếu giao nhận hồ sơ (<i>hẹn ngày trả kết quả theo quy định</i>); + Trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ thì hướng dẫn đầy đủ thông tin để người nộp hồ sơ bổ sung hoặc làm lại hồ sơ đúng theo quy định. Bước 3: Nhận kết quả. - Nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế “một cửa” - UBND cấp huyện; thành phố. - Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày lễ, nghỉ): + Sáng: Từ 07h30’ đến 11h00’; + Chiều: Từ 13h30 đến 16h30’. + Người đến nhận kết quả mang theo giấy hẹn; nộp các khoản phí, lệ phí theo quy định và nhận biên lai thu phí (<i>trường hợp giao dịch có thu phí</i>). Trường hợp đi nhận hộ phải có thêm giấy ủy quyền và chứng minh nhân dân của cả người ủy quyền và người được ủy quyền.
Cách thức thực hiện	Nộp hồ sơ trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính hoặc qua đường bưu điện.
Thành phần, số lượng hồ sơ	a) Thành phần hồ sơ bao gồm: (1) Đối với trường hợp điều chỉnh: (1.1) Đối với công trình: - Đơn đề nghị điều chỉnh giấy phép xây dựng theo mẫu tại Phụ lục số 2 Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016; - Bản chính giấy phép xây dựng đã được cấp; - Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính bản vẽ thiết kế mặt bằng, mặt đứng, mặt cắt bộ phận, hạng mục công trình đề nghị điều chỉnh tỷ lệ 1/50 - 1/200; - Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính văn bản phê duyệt điều

	chỉnh thiết kế của người có thẩm quyền theo quy định kèm theo Bản kê khai điều kiện năng lực của tổ chức, cá nhân thiết kế đối với trường hợp thiết kế không do cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định hoặc Báo cáo kết quả thẩm định thiết kế điều chỉnh của cơ quan chuyên môn về xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng. (1.2) Đối với nhà ở riêng lẻ: - Đơn đề nghị Điều chỉnh giấy phép xây dựng theo mẫu tại Phụ lục số 2 Thông tư số 15/2016/TT-BXD; - Bản chính giấy phép xây dựng đã được cấp; - Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính bản vẽ thiết kế mặt bằng, mặt đứng, mặt cắt bộ phận, hạng mục công trình đề nghị điều chỉnh tỷ lệ 1/50 - 1/200. Đối với trường hợp yêu cầu phải được cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định thì phải nộp kèm theo báo cáo kết quả thẩm định thiết kế; - Trường hợp thiết kế xây dựng của công trình đã được cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định, các bản vẽ thiết kế quy định tại Điểm này là bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp các bản vẽ thiết kế xây dựng đã được cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định. (2) Đối với trường hợp gia hạn giấy phép xây dựng: 1. Đơn đề nghị gia hạn giấy phép xây dựng theo mẫu tại Phụ lục số 2 Thông tư số 15/2016/TT-BXD; 2. Bản chính giấy phép xây dựng đã được cấp. (3) Đối với trường hợp cấp lại giấy phép xây dựng: 1. Đơn đề nghị cấp lại giấy phép xây dựng, trong đó giải trình rõ lý do đề nghị cấp lại theo mẫu tại Phụ lục số 2 Thông tư số 15/2016/TT-BXD; 2. Bản chính giấy phép xây dựng đã được cấp (đối với trường hợp bị rách, nát). b) Số lượng hồ sơ: 02 bộ.
Thời hạn giải quyết	- Điều chỉnh giấy phép xây dựng: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Gia hạn, cấp lại giấy phép xây dựng: 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện TTHC	Tổ chức, cá nhân
Cơ quan thực hiện TTHC	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp huyện. - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Kinh tế và hạ tầng (UBND cấp huyện); Phòng Quản lý đô thị (thành phố Lai Châu). - Cơ quan phối hợp: Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả theo cơ chế “một cửa” – UBND cấp huyện.
Kết quả thực hiện TTHC	Giấy phép xây dựng

Lệ phí	- Gia hạn, điều chỉnh: 15.000 đồng/giấy phép. - Cấp lại: + Nhà ở riêng lẻ: 75.000đồng/giấy phép. + Công trình khác: 150.000 đồng/giấy phép.
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai	Đơn đề nghị điều chỉnh/gia hạn/cấp lại giấy phép xây dựng theo phụ lục 2 Thông tư số 15/2016/TT-BXD, ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng.
Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC	Không
Căn cứ pháp lý của TTHC	- Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; - Luật quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009; - Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Nghị định số 53/2017/NĐ-CP ngày 8/5/2017 Quy định các loại giấy tờ hợp pháp về đất đai để cấp giấy phép xây dựng; - Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/06/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về cấp giấy phép xây dựng; - Quyết định số 40/2017/NQ-HĐND ngày 24/8/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu ban hành về thực hiện thu, quản lý, sử dụng phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

PHỤ LỤC SỐ 2

(Ban hành kèm theo Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH/GIA HẠN/CẤP LẠI GIẤY PHÉP XÂY DỰNG

(Sử dụng cho: Công trình/Nhà ở riêng lẻ)

Kính gửi:

1. Tên chủ đầu tư (Chủ hộ):

- Người đại diện: Chức vụ:

- Địa chỉ liên hệ:

- Số nhà: Đường (phố) Phường (xã)

- Quận (huyện) Tỉnh, thành phố:

- Số điện thoại:

2. Địa điểm xây dựng:

- Lô đất số: Diện tíchm².

- Tại: Đường:

- Phường (xã) Quận (huyện)

- Tỉnh, thành phố:

3. Giấy phép xây dựng đã được cấp: (số, ngày, cơ quan cấp)

Nội dung Giấy phép:

-

4. Nội dung đề nghị điều chỉnh so với Giấy phép đã được cấp (hoặc lý do đề nghị gia hạn/cấp lại):

-

5. Đơn vị hoặc người chủ nhiệm thiết kế:

- Tên đơn vị thiết kế:

- Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng (nếu có): Số Cấp ngày

- Tên chủ nhiệm thiết kế:

- Chứng chỉ hành nghề cá nhân số:do Cấp ngày:

- Địa chỉ:

- Điện thoại:

- Giấy phép hành nghề số (nếu có): cấp ngày

6. Dự kiến thời gian hoàn thành công trình theo thiết kế điều chỉnh/gia hạn: tháng.

7. Cam kết: Tôi xin cam đoan làm theo đúng giấy phép điều chỉnh được cấp, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm và bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Gửi kèm theo Đơn này các tài liệu:

1 -

2 -

..... ngày.....tháng năm

Người làm đơn/Đại diện chủ đầu tư

Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có)

5. Thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp huyện

Trình tự thực hiện	Bước 1: Chuẩn bị hồ sơ. Chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định. Bước 2: Nộp hồ sơ. - Địa điểm: Tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế “một cửa” – UBND cấp huyện; thành phố. - Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày lễ, nghỉ): + Sáng: Từ 07h30’ đến 11h00’; + Chiều: Từ 13h30 đến 16h30’. - Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ: + Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo yêu cầu thì viết phiếu giao nhận hồ sơ (<i>hẹn ngày trả kết quả theo quy định</i>); + Trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ thì hướng dẫn đầy đủ thông tin để người nộp hồ sơ bổ sung hoặc làm lại hồ sơ đúng theo quy định. Bước 3: Nhận kết quả. - Nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế “một cửa” - UBND cấp huyện; thành phố. - Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày lễ, nghỉ): + Sáng: Từ 07h30’ đến 11h00’; + Chiều: Từ 13h30 đến 16h30’. + Người đến nhận kết quả mang theo giấy hẹn; nộp các khoản phí, lệ phí theo quy định và nhận biên lai thu phí (<i>trường hợp giao dịch có thu phí</i>). Trường hợp đi nhận hộ phải có thêm giấy ủy quyền và chứng minh nhân dân của cả người ủy quyền và người được ủy quyền.
Cách thức thực hiện	Nộp hồ sơ trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính hoặc qua đường bưu điện.
Thành phần, số lượng hồ sơ	a) Thành phần hồ sơ bao gồm: * Đối với thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết: 1. Tờ trình đề nghị thẩm định nhiệm vụ quy hoạch xây dựng. 2. Thuyết minh nội dung nhiệm vụ. 3. Dự thảo quyết định phê duyệt nhiệm vụ. 4. Các bản vẽ in màu thu nhỏ. 5. các văn bản pháp lý có liên quan. * Đối với nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng khu chức năng đặc thù, điểm dân cư nông thôn:

	1. Gồm các điểm 1, 2, 3, 4, 5 mục này 2. Văn bản giải trình ý kiến của các cơ quan, tổ chức và cộng đồng dân cư về nội dung nhiệm vụ quy hoạch. 3. Hồ sơ pháp nhân và hồ sơ năng lực của tổ chức tư vấn lập quy hoạch xây dựng. b) Số lượng hồ sơ: 03 bộ.
Thời hạn giải quyết	Đối với thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết: 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Đối với nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng khu chức năng đặc thù, điểm dân cư nông thôn: 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính	Tổ chức.
Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp huyện. - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng chuyên môn về xây dựng theo phân cấp thuộc UBND cấp huyện. - Cơ quan phối hợp thực hiện TTHC: Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả theo cơ chế “một cửa” – UBND các huyện, thành phố.
Kết quả thực hiện thủ tục hành chính	Báo cáo thẩm định nhiệm vụ/ nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch.
Lệ phí	Tính theo tỷ lệ phần trăm của chi phí lập đồ án quy hoạch xây dựng (có phụ lục đính kèm).
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai	Không.
Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC	Không.
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính	- Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; - Luật quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009; - Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 7/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị; - Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ về quy hoạch xây dựng; - Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch khu chức năng đặc thù; - Thông tư số 05/2017/TT-BXD ngày 05/4/2017 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị; - Quyết định số 26/2017/QĐ-UBND ngày 09/8/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ban hành quy định quản lý quy hoạch xây dựng và kiến trúc công trình trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

PHỤ LỤC
TÍNH PHÍ THẨM ĐỊNH ĐỒ ÁN QUY HOẠCH

(Ban hành kèm theo Thông tư số 05/2017/TT-BXD ngày 5/4/2017 của Bộ Xây dựng)

Bảng số 11: Định mức chi phí cho một số công việc xác định theo tỷ lệ phần trăm của chi phí lập đồ án quy hoạch :

TT	Chi phí lập đồ án (triệu đồng)	≤200	500	700	1.000	2.000	5.000	7.000	≥10.000
1	Lập nhiệm vụ (tỷ lệ%)	14,1	10,6	8,8	7,9	6,0	4,1	3,4	3,0
2	Thẩm định đồ án (tỷ lệ%)	12,3	9,7	8,4	7,5	5,5	3,9	3,2	2,8
3	Quản lý nghiệp vụ lập đồ án quy hoạch (tỷ lệ%)	10,6	8,8	7,9	7,1	5,1	3,7	3,0	2,6

Ghi chú: Chi phí thẩm định đồ án quy hoạch theo định mức chi phí quy định tại Bảng số 11 chưa bao gồm chi phí cho công việc khảo sát thực địa phục vụ việc thẩm định đồ án quy hoạch (nếu có). Trường hợp phải đi khảo sát thực địa phục vụ công tác thẩm định đồ án quy hoạch thì cơ quan quản lý nghiệp vụ lập quy hoạch lập dự toán để bổ sung chi phí thẩm định đồ án quy hoạch.

6. Thẩm định đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp huyện

Trình tự thực hiện	Bước 1: Chuẩn bị hồ sơ. Chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định. Bước 2: Nộp hồ sơ. - Địa điểm: Tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế “một cửa” – UBND cấp huyện; thành phố. - Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày lễ, nghỉ): + Sáng: Từ 07h30’ đến 11h00’; + Chiều: Từ 13h30 đến 16h30’. - Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ: + Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo yêu cầu thì viết phiếu giao nhận hồ sơ (<i>hẹn ngày trả kết quả theo quy định</i>); + Trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ thì hướng dẫn đầy đủ thông tin để người nộp hồ sơ bổ sung hoặc làm lại hồ sơ đúng theo quy định. Bước 3: Nhận kết quả. - Nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế “một cửa” - UBND cấp huyện; thành phố. - Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày lễ, nghỉ): + Sáng: Từ 07h30’ đến 11h00’; + Chiều: Từ 13h30 đến 16h30’. + Người đến nhận kết quả mang theo giấy hẹn; nộp các khoản phí, lệ phí theo quy định và nhận biên lai thu phí (<i>trường hợp giao dịch có thu phí</i>). Trường hợp đi nhận hộ phải có thêm giấy ủy quyền và chứng minh nhân dân của cả người ủy quyền và người được ủy quyền.
Cách thức thực hiện	Nộp hồ sơ trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính hoặc qua đường bưu điện.
Thành phần, số lượng hồ sơ	a) Thành phần hồ sơ bao gồm: * Đối với thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết: 1. Tờ trình đề nghị thẩm định. 2. Thuyết minh nội dung đồ án bao gồm bản vẽ in màu thu nhỏ. 3. Dự thảo quy định quản lý theo đồ án quy hoạch 4. Dự thảo Quyết định phê duyệt đồ án. 5. Các phụ lục tính toán kèm theo. 6. Các bản vẽ in màu đúng tỷ lệ theo quy định. 7. Các văn bản pháp lý có liên quan. * Đối với nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng khu chức năng đặc thù, điểm dân cư nông thôn:

	1. Gồm các Điểm 1, 2, 3, 4, 6,7 Mục này. 2. Văn bản giải trình ý kiến của các cơ quan, tổ chức và cộng đồng dân cư về nội dung nhiệm vụ quy hoạch. 3. Hồ sơ pháp nhân và hồ sơ năng lực của tổ chức tư vấn lập quy hoạch xây dựng. 4. Đĩa CD sao lưu toàn bộ nội dung hồ sơ đồ án. b) Số lượng hồ sơ: 03 bộ.
Thời hạn giải quyết	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính	Tổ chức.
Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp huyện. - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng chuyên môn về xây dựng theo phân cấp thuộc UBND cấp huyện. - Cơ quan phối hợp thực hiện TTHC: Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả theo cơ chế “một cửa” – UBND các huyện, thành phố.
Kết quả thực hiện thủ tục hành chính	Báo cáo chấp thuận đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết.
Lệ phí	Tính theo tỷ lệ phần trăm của chi phí lập đồ án quy hoạch xây dựng (có phụ lục đính kèm).
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai	Không
Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC	Không
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính	- Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; - Luật quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009; - Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 7/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị; - Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ về quy hoạch xây dựng; - Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch khu chức năng đặc thù; - Thông tư số 05/2017/TT-BXD ngày 05/4/2017 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị; - Quyết định số 26/2017/QĐ-UBND ngày 09/8/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ban hành quy định quản lý quy hoạch xây dựng và kiến trúc công trình trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

PHỤ LỤC
TÍNH PHÍ THẨM ĐỊNH ĐỒ ÁN QUY HOẠCH
(Ban hành kèm theo Thông tư số 05/2017/TT-BXD ngày 5/4/2017 của Bộ Xây dựng)

Bảng số 11: Định mức chi phí cho một số công việc xác định theo tỷ lệ phần trăm của chi phí lập đồ án quy hoạch :

TT	Chi phí lập đồ án (triệu đồng)	≤200	500	700	1.000	2.000	5.000	7.000	≥10.000
1	Lập nhiệm vụ (tỷ lệ%)	14,1	10,6	8,8	7,9	6,0	4,1	3,4	3,0
2	Thẩm định đồ án (tỷ lệ%)	12,3	9,7	8,4	7,5	5,5	3,9	3,2	2,8
3	Quản lý nghiệp vụ lập đồ án quy hoạch (tỷ lệ%)	10,6	8,8	7,9	7,1	5,1	3,7	3,0	2,6

Ghi chú: Chi phí thẩm định đồ án quy hoạch theo định mức chi phí quy định tại Bảng số 11 chưa bao gồm chi phí cho công việc khảo sát thực địa phục vụ việc thẩm định đồ án quy hoạch (nếu có). Trường hợp phải đi khảo sát thực địa phục vụ công tác thẩm định đồ án quy hoạch thì cơ quan quản lý nghiệp vụ lập quy hoạch lập dự toán để bổ sung chi phí thẩm định đồ án quy hoạch.

7. Cấp giấy phép quy hoạch xây dựng dự án đầu tư xây dựng công trình thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện quản lý

Trình tự thực hiện	Bước 1: Chuẩn bị hồ sơ. Chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định. Bước 2: Nộp hồ sơ. - Địa điểm: Tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế “một cửa” – UBND cấp huyện; thành phố. - Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày lễ, nghỉ): + Sáng: Từ 07h30’ đến 11h00’; + Chiều: Từ 13h30 đến 16h30’. - Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ: + Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo yêu cầu thì viết phiếu giao nhận hồ sơ (<i>hẹn ngày trả kết quả theo quy định</i>); + Trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ thì hướng dẫn đầy đủ thông tin để người nộp hồ sơ bổ sung hoặc làm lại hồ sơ đúng theo quy định. Bước 3: Xét duyệt hồ sơ: Căn cứ vào yêu cầu quản lý, kiểm soát phát triển của đô thị, Quy định quản lý theo quy hoạch đô thị, Quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị, đề xuất của chủ đầu tư, cơ quan quản lý quy hoạch các cấp có trách nhiệm xem xét hồ sơ, tổ chức lấy ý kiến các cơ quan có liên quan và báo cáo cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép quy hoạch về nội dung giấy phép quy hoạch. Thời gian thẩm định hồ sơ và lấy ý kiến không quá 20 ngày kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Cơ quan có thẩm quyền xem xét và cấp giấy phép quy hoạch trong thời gian không quá 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ thẩm định cấp giấy phép quy hoạch của cơ quan quản lý quy hoạch xây dựng. Bước 3: Nhận kết quả. - Nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế “một cửa” - UBND cấp huyện; thành phố. - Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày lễ, nghỉ): + Sáng: Từ 07h30’ đến 11h00’; + Chiều: Từ 13h30 đến 16h30’. + Người đến nhận kết quả mang theo giấy hẹn; nộp các khoản phí, lệ phí theo quy định và nhận biên lai thu phí (<i>trường hợp giao dịch có thu phí</i>). Trường hợp đi nhận hồ phải có thêm giấy ủy quyền và chứng minh nhân dân của cả người ủy quyền và người được ủy quyền.
Cách thức thực hiện	Nộp hồ sơ trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính hoặc qua đường bưu điện.
Thành phần, số lượng hồ sơ	a) Thành phần hồ sơ: 1. Đơn đề nghị cấp giấy phép quy hoạch. 2. Sơ đồ vị trí địa điểm đề nghị cấp giấy phép quy hoạch. 3. Dự kiến phạm vi, ranh giới khu đất, chỉ tiêu sử dụng đất quy hoạch.

	4. Dự kiến nội dung đầu tư, quy mô dự án và tổng mức đầu tư. 5. Báo cáo về pháp nhân và năng lực tài chính để triển khai dự án. b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.
Thời hạn giải quyết	35 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện TTHC	Tổ chức
Cơ quan thực hiện TTHC	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp huyện. - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng chuyên môn về xây dựng theo phân cấp thuộc UBND cấp huyện. - Cơ quan phối hợp thực hiện TTHC: Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả theo cơ chế “một cửa” – UBND các huyện, thành phố.
Kết quả thực hiện TTHC	Giấy phép quy hoạch.
Lệ phí	2.000.000đ/giấy phép.
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai	1. Đơn đề nghị cấp giấy phép quy hoạch (sử dụng cho dự án đầu tư xây dựng tập trung) theo mẫu số 01; 2. Đơn đề nghị cấp giấy phép quy hoạch (sử dụng cho dự án đầu tư xây dựng công trình riêng lẻ) theo mẫu số 03. <i>Các mẫu đơn, tờ khai trên được ban hành tại Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ.</i>
Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC	1. Giấy phép quy hoạch được cấp cho các chủ đầu tư có đủ điều kiện năng lực thực hiện đầu tư xây dựng dự án; 2. Thời hạn của giấy phép quy hoạch đối với dự án xây dựng công trình tập trung tối đa không quá 24 tháng, kể từ ngày được cấp giấy phép quy hoạch đến khi phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng; 3. Thời hạn của giấy phép quy hoạch đối với dự án xây dựng công trình riêng lẻ tối đa không quá 12 tháng kể từ ngày được cấp giấy phép quy hoạch đến khi phê duyệt dự án đầu tư.
Căn cứ pháp lý của TTHC	- Luật Xây dựng ngày 18/06/2014. - Luật quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009; - Nghị định số 44/2015/NĐ-CP 06/5/2015 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; - Thông tư số 171/2016/TT-BTC ngày 16/2/2012 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép quy hoạch; - Quyết định số 26/2017/QĐ-UBND ngày 09/8/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định quản lý quy hoạch xây dựng và kiến trúc công trình trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

Mẫu số 01

(Ban hành kèm theo Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP QUY HOẠCH

(Sử dụng cho dự án đầu tư xây dựng công trình tập trung)

Kính gửi:

1. Chủ đầu tư:
 - Người đại diện: Chức vụ:
 - Địa chỉ liên hệ:
 - Số nhà: Đường Phường (xã)
 - Tỉnh, thành phố:
 - Số điện thoại:
2. Vị trí, quy mô khu vực dự kiến đầu tư:
 - Phường (xã) Quận (huyện)
 - Tỉnh, thành phố:
 - Phạm vi dự kiến đầu tư:
 - Quy mô, diện tích: (ha).
 - Hiện trạng sử dụng đất
3. Nội dung đầu tư:
 - Chức năng dự kiến:
 - Cơ cấu sử dụng đất dự kiến:
4. Tổng mức đầu tư dự kiến:
5. Cam kết: Tôi xin cam đoan thực hiện đúng theo giấy phép được cấp, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm và bị xử lý theo quy định của pháp luật.

....., ngày ... tháng ... năm

Người làm đơn

(Ký, ghi rõ họ tên)

Mẫu số 03

(Ban hành kèm theo Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP QUY HOẠCH
(Sử dụng cho dự án đầu tư xây dựng công trình riêng lẻ)

Kính gửi:

1. Chủ đầu tư:
 - Người đại diện: Chức vụ:
 - Địa chỉ liên hệ:
 - Số nhà: Đường Phường (xã)
 - Tỉnh, thành phố:
 - Số điện thoại:
2. Vị trí, quy mô xây dựng công trình:
 - Phường (xã) Quận huyện).....
 - Tỉnh, thành phố:
 - Phạm vi ranh giới:
 - Quy mô, diện tích: (ha).
 - Hiện trạng sử dụng đất
3. Nội dung đầu tư:.....
 - Chức năng công trình:
 - Mật độ xây dựng: %
 - Chiều cao công trình: m.
 - Số tầng:
 - Hệ số sử dụng đất:
 - Dự kiến tổng diện tích sàn: m².
4. Tổng mức đầu tư dự kiến:
5. Cam kết: Tôi xin cam đoan thực hiện đúng theo giấy phép được cấp, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm và bị xử lý theo quy định của pháp luật.

....., ngày tháng năm

Người làm đơn
(Ký, ghi rõ họ tên)